

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1457/VPUBND-NC

Quảng Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2016

V/v tham mưu báo cáo kết quả thực
hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP của

Số	3461
Ngày	21/7
CCVC	
UBND tỉnh	

Chính phủ

Kính gửi: Sở Nội vụ

UBND tỉnh nhận được Công văn số 3243/BNV-TL ngày 08/7/2016 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ năm 2011 đến năm 2016 (có Công văn và Đề cương báo cáo kèm theo).

Lưu Anh

Sau khi xem xét, đồng chí Trần Tiến Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo:

Việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP, theo yêu cầu Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, UBND tỉnh đã có chỉ đạo tại Công văn số 1358/VPUBND-NC ngày 07/7/2016 của Văn phòng UBND tỉnh. Trên tinh thần đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cùng các Sở, ngành, địa phương căn cứ đề cương yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn nói trên, tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ ở tỉnh ta từ năm 2011 đến năm 2016; trình UBND tỉnh trước ngày 10/8/2016 để báo cáo Bộ Nội vụ.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo để Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, BCHQS tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu Văn thư, NC.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Trần Quang
Nguyễn Trần Quang

Số Nội vụ
V. a. Lương phụ
a. Văn NC
T. m

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3243 /BNV-TL
V/v báo cáo tình hình thực hiện
Nghị định số 116/2010/NĐ-CP
của Chính phủ

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

VĂN PHÒNG UBND T. QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số: 9613
	Ngày: 14.7.2016
	Chuyên:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ;
- Văn phòng Quốc hội ;
- Văn phòng Chủ tịch nước ;
- Tòa án nhân dân tối cao ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ;
- Kiểm Toán nhà nước ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng ở Trung ương ;
- Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đề động viên cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm: Phụ cấp thu hút bằng 70% tiền lương hàng tháng; phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trợ cấp lần đầu và trợ cấp chuyển vùng; trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Đến nay, sau gần 6 năm thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên, các chế độ, chính sách đã bổ sung đáng kể thu nhập, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang yên tâm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP các cơ quan, đơn vị, địa phương còn vướng mắc về đối tượng áp dụng, việc kéo dài thời gian hưởng phụ cấp thu hút, về địa bàn xã, thôn xã, thôn đặc biệt khó khăn,...

Nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc của các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và phát huy hiệu quả hơn nữa những ưu điểm

của chính sách, Bộ Nội vụ đề nghị Quý Bộ, cơ quan đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ theo Đề cương (kèm theo).

Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 8 năm 2016 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, Vụ TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG



Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

(gửi kèm theo công văn số 3243/BNV-TL ngày 08 tháng 7 năm 2016)

I. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ :

1. Về phụ cấp thu hút :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

2. Về phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

3. Về trợ cấp lần đầu và trợ cấp chuyển vùng :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

4. Về trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

5. Về trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

6. Về thanh toán tiền tàu xe :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

7. Về trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ :

- + Tổng số đối tượng được hưởng chính sách ;
- + Tổng số địa bàn áp dụng chính sách (ghi cụ thể địa bàn xã, thôn) ;
- + Kinh phí thực hiện ;
- + Đánh giá kết quả thực hiện ;
- + Nguyên nhân của những hạn chế ;

II. Đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và các giải pháp thực hiện :

- Đối tượng và địa bàn áp dụng ;
- Các chế độ, chính sách (đề xuất tăng, đề xuất giảm hoặc bỏ bớt) ;
- Nguồn kinh phí để thực hiện ;
- Các giải pháp cụ thể.